

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LA
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST
Ngày 24-3-2025.
V/v: Ly hôn giữa chị Hương và
anh Vui.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Bà Nguyễn Thị Hương.

2 – Bà Quàng Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên tòa: Ông Bế Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 24/3/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc: Tranh chấp ly hôn, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Tòng Thị H, sinh năm 1996.

Trú tại: Bản C, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lò Văn Đ, Luật sư. Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý nhà nước, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Cầm Văn V, sinh năm 1991.

Trú tại: Bản C, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/02/2025 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Tòng Thị H trình bày:

Chị và anh Cầm Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 21/9/2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Sơn La. Cuộc sống chung không hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai người bất đồng quan điểm sống. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng

không khắc phục được. Từ năm 2023 hai người sống không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị Tòng Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh Cầm Văn V.

Về con chung: Có hai con là Cầm Thị Ngọc T, sinh ngày 30/12/2012 và Cầm Minh Đ1, sinh ngày 24/3/2014. Chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con nhưng do đi làm ăn xa, nhất trí để anh anh Cầm Văn V nuôi con và theo nguyện vọng của con. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Cầm Văn V trình bày: Anh xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Tòng Thị H và anh Cầm Văn V. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị Tòng Thị H. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được và anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Có hai con là Cầm Thị Ngọc T, sinh ngày 30/12/2012 và Cầm Minh Đ1, sinh ngày 24/3/2014. Anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng hai con và theo nguyện vọng của các con. Anh không yêu cầu chị Tòng Thị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị Tòng Thị H được ly hôn anh Cầm Văn V. Về con chung: Giao cho anh Cầm Văn V nuôi hai con Cầm Thị Ngọc T, sinh ngày 30/12/2012 và Cầm Minh Đ1, sinh ngày 24/3/2014 là đúng nguyện vọng của cháu, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, riêng, nợ: Nguyên đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyên đơn chị Tòng Thị H là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

Có căn cứ để xử cho chị Tòng Thị H được ly hôn anh Cầm Văn V.

Con chung: Giao cho anh Cầm Văn V nuôi con Cầm Thị Ngọc T, sinh ngày 30/12/2012 và Cầm Minh Đ1, sinh ngày 24/3/2014. Chị Tòng Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đề không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Tòng Thị H là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh Cầm Văn V sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã khai trình bày nguyện vọng, đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng và đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai và có đề nghị xử vắng mặt tại phiên tòa.

Chị Tòng Thị H là dân tộc thiểu số cư trú vùng KT-XH đặc biệt khó khăn thuộc diện trợ giúp có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là căn cứ.

Nguyên đơn chị Tòng Thị H có đơn đề nghị xử vắng mặt tại phiên tòa, đồng thời có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có mặt để bảo vệ cho nguyên đơn.

Căn cứ theo quy định Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Thị H và anh Cầm Văn V có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do hai người bất đồng quan điểm sống. Hai người sống ly thân đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Tòng Thị H và anh Cầm Văn V đã được gia đình và chính quyền khuyến giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Tòng Thị H yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị Tòng Thị H được ly hôn anh Cầm Văn V.

[3] Về con chung: Có hai con là Cầm Thị Ngọc T, sinh ngày 30/12/2012 và Cầm Minh Đ1, sinh ngày 24/3/2014. Căn cứ vào nguyện vọng của hai con đều muốn ở với bố, nên cần chấp nhận giao cho anh Cầm Văn V nuôi hai con. Anh Cầm Văn V không yêu cầu chị Tòng Thị H phải cấp dưỡng nuôi con, cần chấp nhận, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, riêng, nợ: Đề không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về ý kiến đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Xử cho chị Tòng Thị H được ly hôn anh Cầm Văn V. Về con chung: Giao cho anh Cầm Văn V nuôi hai con Cầm Thị Ngọc T, sinh ngày

30/12/2012 và Cẩm Minh Đ1, sinh ngày 24/3/2014 là đúng nguyện vọng của cháu, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, riêng, nợ: Nguyên đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyên đơn chị Tòng Thị H là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Tòng Thị H là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Tòng Thị H được ly hôn anh Cẩm Văn V.

2. Về con chung: Giao cho anh Cẩm Văn V nuôi con Cẩm Thị Ngọc T, sinh ngày 30/12/2012 và Cẩm Minh Đ1, sinh ngày 24/3/2014. Chị Tòng Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Tòng Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Tòng Thị H, anh Cẩm Văn V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La (2);
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- UBND xã Hua trai, huyện Mường La, tỉnh Sơn La (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(ĐÃ KÍ)

Nguyễn Minh Tuấn

